

THÔNG BÁO

(Về ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền nhận cổ tức năm 2023 bằng tiền mặt)

Kính gửi: Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam

Tên tổ chức phát hành: Công ty cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp.

Tên giao dịch: Công ty cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp.

Trụ sở chính: Tầng 6 tòa nhà chung cư 29T1, Đường Hoàng Đạo Thúy, Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: (84.24) 6299.0055

Fax: (84.24) 6258.0055

Chúng tôi thông báo đến Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) ngày đăng ký cuối cùng để lập danh sách người sở hữu cho chứng khoán sau:

Tên chứng khoán: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp.

Mã chứng khoán: ABI.

Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông.

Mệnh giá giao dịch: 10.000 đồng/cổ phần

Sàn giao dịch: Upcom

Ngày đăng ký cuối cùng: 24/7/2024

1. Lý do và mục đích:

Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền mặt.

2. Nội dung cụ thể

- Tỷ lệ chi trả cổ tức: **10%/01CP** (01 cổ phần được nhận 1.000 đồng).

- Ngày thanh toán chi trả cổ tức: **02/8/2024**

- Địa điểm thực hiện:

• Đối với chứng khoán lưu ký: Người sở hữu chứng khoán làm thủ tục nhận cổ tức tại Thành viên lưu ký nơi mở tài khoản lưu ký.

• Đối với chứng khoán chưa lưu ký: Người sở hữu chứng khoán làm thủ tục nhận cổ tức bằng tiền mặt tại Trụ sở chính Công ty bắt đầu từ ngày 02/8/2024 và xuất trình chứng minh nhân dân/căn cước công dân theo địa chỉ: Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp – Tầng 6 tòa nhà chung cư 29T1, đường Hoàng Đạo Thúy, Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

Đề nghị VSDC lập và gửi cho Công ty chúng tôi danh sách người sở hữu chứng khoán tại ngày đăng ký cuối cùng nêu trên qua cổng giao tiếp điện tử đã đăng ký với VSDC.



Chúng tôi cam kết những thông tin về người sở hữu trong danh sách sẽ được sử dụng đúng mục đích và tuân thủ các quy định của VSDC. Công ty chúng tôi sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu có vi phạm. *Ad*

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Ban Điều hành;
- SGDC Hà Nội;
- Lưu CSNS, VP TSC.

CÔNG TY CP BẢO HIỂM NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP ✕
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Nguyễn Tiến Hải

Tài liệu đính kèm:

- Nghị quyết số 308/NQ-ABIC-ĐHĐCĐ ngày 27/6/2024 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024;
- Phương án chi trả cổ tức bằng tiền mặt kèm theo Tờ trình 250/TT-ABIC-HĐQT ngày 31/5/2024 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 phê duyệt;
- Nghị quyết số 341/NQ-HĐQT ngày 10/7/2024 của HĐQT về việc phê duyệt phương án trả cổ tức năm 2023 bằng tiền mặt và ngày đăng ký cuối cùng hưởng quyền nhận cổ tức năm 2023 bằng tiền mặt;



Số: 308 /NQ-ABIC-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 27 tháng 6 năm 2024

**NGHỊ QUYẾT
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020, Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15 ngày 16/6/2022 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp (ABIC);

Căn cứ Biên bản kiểm phiếu biểu quyết, Biên bản kiểm phiếu bầu bổ sung thành viên HĐQT/BKS nhiệm kỳ 2022-2027, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của ABIC được tổ chức ngày 27/6/2024 tại Hà Nội,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023, mục tiêu và giải pháp kinh doanh năm 2024

1.1. Đại hội nhất trí thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023, mục tiêu và giải pháp kinh doanh năm 2024.

1.2. Đại hội đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Điều 2. Thông qua Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2023 và Báo cáo tài chính năm 2023 đã kiểm toán

2.1. Đại hội nhất trí thông qua Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2023 và phê duyệt Báo cáo tài chính năm 2023 đã kiểm toán của Công ty với một số chỉ tiêu chủ yếu như sau:

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2023 (đồng)	Thực hiện 2023 (đồng)	TH/KH 2023 (%)	Tăng trưởng (%)
I	Doanh thu bán hàng	2.257.000.000.000	2.231.502.663.738	98,87	(1,2)
1	Phí Bảo hiểm gốc	2.077.000.000.000	1.998.105.339.533	96,2	(5,7)
2	Phí nhận tái bảo hiểm (tối đa 10 tỷ đồng)	20.000.000.000	60.526.743.344	302,6	571,0
3	Doanh thu đầu tư tài chính	160.000.000.000	172.570.826.907	107,9	30,7
4	Thu nhập khác	Không giao	299.753.954		

II	Lợi nhuận trước thuế	305.000.000.000	308.066.623.289	101,01	11,4
----	----------------------	-----------------	-----------------	--------	------

Ghi chú: Các chỉ tiêu khác chi tiết trong Tờ trình của HĐQT ABIC.

2.2. Đại hội đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Điều 3. Thông qua Báo cáo quyết toán ngân sách của HĐQT và Ban kiểm soát năm 2023

3.1. Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua Báo cáo quyết toán ngân sách năm 2023 của HĐQT và Ban kiểm soát như sau:

- Chi trả thù lao cho HĐQT và BKS không chuyên trách: 204.000.000 đồng
- Chi phí hoạt động khác: 3.260.888.253 đồng
- Số còn lại chưa chi là: 2.915.007.995 đồng không chuyển tiếp năm sau, thực hiện hoàn nhập vào kết quả kinh doanh năm 2023.

3.2. Đại hội đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ 99,99% số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Điều 4. Thông qua Báo cáo kết quả thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2022 và phương án sử dụng, phân phối lợi nhuận năm 2023

4.1. Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua Báo cáo kết quả thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2022 và phương án sử dụng, phân phối lợi nhuận năm 2023 như sau:

1/. Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua kết quả phân phối lợi nhuận năm 2022, cụ thể như sau:

TT	Nội dung	Số tiền (đồng)	Ghi chú
1	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	408.944.730.482	
2	Các khoản đã chi trong năm 2023	315.084.060.378	
2.1	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	55.423.749.742	Theo nghị quyết 146/NQ-ABIC-ĐHĐCĐ 15/06/2023
2.2	Trích quỹ thưởng quản lý điều hành (Bao gồm HĐQT, BKS, Ban TGD, KTT)	917.763.636	Theo nghị quyết 146/NQ-ABIC-ĐHĐCĐ 15/06/2023
2.3	Trả cổ tức bằng tiền mặt 10%/01CP	50.399.217.000	Nghị quyết 451/NQ-HĐQT 19/10/2023
2.4	Trả cổ tức bằng cổ phiếu 41,34%/01CP	208.343.330.000	Nghị quyết 528/NQ-HĐQT 13/11/2023
3	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối (3=1-2)	93.860.670.104	Chênh lệch 1.303.436 đồng do làm tròn cổ phiếu

2/. Đại hội nhất trí thông qua kết quả lợi nhuận năm 2023 đã thực hiện:

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)	Ghi chú
a	Lợi nhuận kế toán năm 2023	308.066.623.289	
b	Chi phí thuế TNDN hiện hành	61.754.462.413	

1	Lợi nhuận sau thuế năm 2023 (a-b)	246.312.160.876	
2	Các khoản đã hạch toán trong năm 2023	12.315.608.044	
	-Trích quỹ Dự trữ bắt buộc năm 2023 (5%/LNST)	12.315.608.044	Nghị định 46/2023/NĐ-CP Điều 54 Quỹ dự trữ bắt buộc được trích tối đa 10% vốn điều lệ là 723.917.500.000 đồng *10%=72.391.750.000 đồng: Đến ngày 31/12/2023 Quỹ dự trữ bắt buộc dư là 63.873.025.044 đồng
3	Lợi nhuận chưa phân phối năm 2023 sau trích quỹ dự trữ bắt buộc (3)=(1)-(2)	233.996.552.832	
4	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối các năm trước năm 2023 chuyển sang	93.860.670.104	
5	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối (5)=(3)+(4)	327.857.222.936	

3/. Đại hội nhất trí thông qua phương án phân phối lợi nhuận còn lại:

a). Phân phối lợi nhuận chưa có chi trả cổ tức:

STT	Nội dung	Số tiền (đồng)	Ghi chú
1	Lợi nhuận sau thuế còn lại chưa phân phối	327.857.222.936	
2	Dự kiến phân phối (chưa có chi trả cổ tức)	61.905.296.869	
2.1	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	60.970.411.564	Theo Điều 18 Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH (Dự kiến 3 tháng lương bình quân)
2.2	Trích quỹ thưởng quản lý điều hành (Bao gồm HĐQT, BKS, Ban TGĐ, KTT)	934.885.305	Theo Điều 18 Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH (Dự kiến 1,5 tháng bình quân)
3	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	265.951.926.067	

b). Chi trả cổ tức từ lợi nhuận còn lại chưa phân phối ✱

TT	Nội dung	Số tiền (đồng)
1	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	265.951.926.067
2	Chi trả cổ tức:	
-	Lần 1: Chi trả cổ tức bằng tiền mặt tỷ lệ 10%/1 cổ phiếu (số cổ phiếu đang lưu hành là 71.233.550 cổ phiếu)	71.233.550.000
-	Cổ tức còn lại: HĐQT sẽ trình ĐHĐCĐ tiếp tục chi trả trong vòng 06 tháng kể từ ngày kết thúc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024	dự kiến 10%/1 cổ phiếu
3	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	194.718.376.067

Lưu ý:

- * Lợi nhuận còn lại chưa phân phối sẽ bị ảnh hưởng bởi:
 - Việc bán cổ phiếu quỹ.
 - Việc thực hiện tăng vốn điều lệ bằng phương án chia cổ tức bằng cổ phiếu (nếu không thực hiện được) và việc làm tròn cổ phiếu và xử lý cổ phiếu lẻ.
 - * Lý do để lại lợi nhuận chưa phân phối
 - Phần lợi nhuận để lại sẽ làm tăng năng lực tài chính của ABIC để tăng phần phí bảo hiểm giữ lại đối với các dịch vụ kinh doanh bảo hiểm có kết quả tốt.
 - Đảm bảo an toàn tài chính cho các năm sau khi có rủi ro bất thường xảy ra.
- 4.2. Đại hội đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ 99,27% số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Điều 5. Thông qua Phương án chi trả cổ tức năm 2023 bằng tiền mặt

- 5.1. Đại hội nhất trí phê duyệt Phương án chi trả cổ tức năm 2023 bằng tiền mặt của Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp.
- 5.2. Đại hội đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ 99,27% số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Điều 6. Phê duyệt chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2024

- 6.1. Đại hội nhất trí thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2024 trên một số chỉ tiêu cơ bản như sau:
- 1/. Doanh thu kinh doanh bảo hiểm: 2.634 tỷ đồng.
 - 2/. Doanh thu đầu tư tài chính: 148 tỷ đồng.
 - 3/. Tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu (ROE): tối thiểu 15%/năm, lợi nhuận trước thuế: tối thiểu 320 tỷ đồng.
 - 4/. Cổ tức: tối thiểu 14%/1 cổ phần.
- 6.2. Đại hội đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Điều 7. Phê duyệt kế hoạch ngân sách, tiền lương, thù lao và lợi ích khác của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2024

- 7.1. Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 nhất trí phê duyệt kế hoạch ngân sách, tiền lương, thù lao và lợi ích khác của HĐQT, Ban kiểm soát năm 2024. Cụ thể như sau: ✱

STT	Chức danh	Mức thù lao (đồng/tháng)
1	Hội đồng quản trị	
1.1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	Hưởng lương và lợi ích khác theo qui định của công ty
1.2	Chủ tịch HĐQT không chuyên trách	14.000.000
1.3	Phó Chủ tịch HĐQT chuyên trách	Hưởng lương và lợi ích khác theo qui định của công ty
1.4	Thành viên HĐQT chuyên trách	Hưởng lương và lợi ích khác theo qui định của công ty
1.5	Thành viên HĐQT không chuyên trách	12.000.000
2	Ban kiểm soát	
2.1	Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách	Hưởng lương và lợi ích khác theo qui định của công ty
2.2	Trưởng BKS không chuyên trách	12.000.000
2.3	Thành viên BKS chuyên trách	Hưởng lương và lợi ích khác theo qui định của công ty
2.4	Thành viên BKS không chuyên trách	5.000.000

Mức cụ thể đối với các chức danh chuyên trách: ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định phù hợp với nghị định 53/2016/NĐ-CP và thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH.

- Chi phí hoạt động khác trong năm 2024: 0,3%/doanh thu phí bảo hiểm gốc và doanh thu phí nhận tái.

7.2. Đại hội đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ 99,99% số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Điều 8. Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2023 và Kế hoạch hoạt động năm 2024 của Hội đồng quản trị

8.1. Đại hội nhất trí thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2023, Đại hội đánh giá hoạt động của HĐQT trong năm 2023 đã thực hiện tốt nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT, tuân thủ theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Đại hội nhất trí với kế hoạch hoạt động của HĐQT Công ty năm 2024.

8.2. Đại hội đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Điều 9. Thông qua Báo cáo bán cổ phiếu quỹ theo nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2023

9.1. Đại hội nhất trí thông qua Báo cáo bán cổ phiếu quỹ theo nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2023. Đại hội quyết nghị: tiếp tục thực hiện phương án bán cổ phiếu quỹ đã được phê duyệt tại Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 và báo cáo kết quả tại kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.

9.2. Đại hội đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ 91,72% số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp. ✍

Điều 10. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát Công ty năm 2023

10.1. Đại hội nhất trí thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát Công ty năm 2023.

10.2. Đại hội đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Điều 11. Phê duyệt Tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty

11.1. Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua Tờ trình của Ban kiểm soát đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để kiểm toán các báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty: Ủy quyền cho HĐQT quyết định việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập theo yêu cầu của cổ đông Agribank và tiêu chí lựa chọn của Ban Kiểm soát Công ty tại Tờ trình này.

11.2. Đại hội đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Điều 12. Bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022-2027

12.1. Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua nội dung: Bầu bổ sung 01 thành viên HĐQT và thông qua nhân sự để bầu bổ sung vào HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027.

12.2. Đại hội đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ 99,99% số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Điều 13. Bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022-2027

13.1. Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua nội dung: Bầu bổ sung 01 thành viên BKS và thông qua nhân sự để bầu bổ sung vào BKS nhiệm kỳ 2022-2027.

13.2. Đại hội đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp

Điều 14. Kết quả bầu bổ sung thành viên HĐQT và thành viên BKS

14.1. Danh sách trúng cử bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027:

- Ông Hoàng Thanh Tùng, CCCD số 017085001584, ngày cấp 22/4/2021

14.2. Danh sách trúng cử bầu bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ 2022-2027:

- Ông Kiều Gia Quý, CCCD số 001083000647, ngày cấp 15/01/2024

Điều 15. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp có hiệu lực kể từ ngày 27/6/2024.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 giao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn có trách nhiệm tổ chức thực hiện và giám sát có hiệu quả Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Cổ đông ABIC;
- HĐQT, BKS;
- Ban TGD;
- Lưu: CSNS, PC, VPTSC.

TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Nguyễn Tiên Hải



PHƯƠNG ÁN CHI TRẢ CỔ TỨC BẰNG TIỀN MẶT

(đính kèm phương án sử dụng, phân phối lợi nhuận năm 2023 tại Tờ trình số 250 TT/ABIC-HĐQT ngày 31/5/2024 của HĐQT trình ĐHĐCĐ)

1. Căn cứ pháp lý

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Chứng khoán;
- Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 hướng dẫn Công Bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
- Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp;
- Căn cứ Nghị quyết 146/NQ-ABIC-ĐHĐCĐ ngày 15/6/2023 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023;
- Căn cứ Tờ trình số 1727/TT-ABIC-TCKT ngày 21/5/2024 về việc thông qua báo cáo kết quả thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2022 và phương án sử dụng, phân phối lợi nhuận năm 2023

2. Phương án chi trả

- Tỷ lệ cổ tức bằng tiền mặt chi trả dự kiến: 10% (mỗi cổ phần phổ thông nhận được 1.000 VNĐ).
- Đối tượng được nhận cổ tức: Các cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông của ABIC tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ tức bằng tiền.
- Nguồn chi trả: Từ nguồn lợi nhuận để lại tại Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023 của ABIC.
- Cách thức thực hiện:
 - + Đối với chứng khoán lưu ký: Người sở hữu chứng khoán làm thủ tục nhận cổ tức tại Thành viên lưu ký nơi mở tài khoản lưu ký.
 - + Đối với chứng khoán chưa lưu ký: Người sở hữu chứng khoán làm thủ tục nhận cổ tức tại Công ty cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp (tầng 6, Tòa nhà 29T1, Hoàng Đạo Thúy, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội).
- Thời gian thực hiện: Hội đồng quản trị chủ động chọn thời gian thích hợp.

3. ĐHĐCĐ giao và Ủy quyền cho Hội đồng quản trị

- Quyết định ngày chốt danh sách cổ đông nhận cổ tức và ngày chi trả cổ tức bằng tiền theo phương án nêu trên của Đại hội đồng cổ đông.
- Thực hiện tất cả các công việc, thủ tục cần thiết để hoàn tất phương án chi trả cổ tức bằng tiền nêu trên phù hợp với quy định của pháp luật.

-----

TỜ TRÌNH

V/v Thông qua báo cáo kết quả thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2022
và phương án sử dụng, phân phối lợi nhuận năm 2023

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ban hành ngày 13/06/2016 của Chính phủ quy định về lao động, tiền lương, thù lao tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của nhà nước;
- Căn cứ thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ban hành ngày 01/09/2016 của Bộ Lao động thương binh và xã hội hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của nhà nước;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp;
- Căn cứ Quy chế Tài chính của Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp;
- Căn cứ Nghị quyết số 146/NQ-ABIC-ĐHĐCĐ ngày 15/06/2023 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 và thông báo số 2986/TB-ABIC-ĐTV ngày 10/07/2023 V/v Đính chính nghị quyết và biên bản họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023;
- Căn cứ vào kết quả kinh doanh năm 2023 đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua báo cáo kết quả thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2022 và phương án sử dụng phân phối lợi nhuận năm 2023 như sau:

1. Báo cáo kết quả thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2022: theo Nghị quyết số 146/NQ-ABIC-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông năm 2023.

TT	Nội dung	Số tiền (đồng)	Ghi chú
1	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	408.944.730.482	
2	Các khoản đã chi trong năm 2023	315.084.060.378	
2.1	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	55.423.749.742	Theo nghị quyết 146/NQ-ABIC-ĐHĐCĐ 15/06/2023)
2.2	Trích quỹ thưởng quản lý điều hành (Bao gồm HĐQT, BKS, Ban TGD, KTT)	917.763.636	Theo nghị quyết 146/NQ-ABIC-ĐHĐCĐ 15/06/2023)
2.3	Trả cổ tức bằng tiền mặt 10%/01CP	50.399.217.000	Nghị quyết 451/NQ-HĐQT 19/10/2023



2.4	Trả cổ tức bằng cổ phiếu 41,34%/01CP	208.343.330.000	Nghị quyết 528/NQ-HĐQT 13/11/2023
3	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối (3=1-2)	93.860.670.104	Chênh lệch 1.303.436 đồng do làm tròn cổ phiếu

2. Báo cáo kết quả lợi nhuận của năm 2023 đã thực hiện:

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)	Ghi chú
a	Lợi nhuận kế toán năm 2023	308.066.623.289	
b	Chi phí thuế TNDN hiện hành	61.754.462.413	
1	Lợi nhuận sau thuế năm 2023 (a-b)	246.312.160.876	
2	Các khoản đã hạch toán trong năm 2023	12.315.608.044	
	-Trích quỹ Dự trữ bắt buộc năm 2023 (5%/LNST)	12.315.608.044	Nghị định 46/2023/NĐ-CP Điều 54 Quỹ dự trữ bắt buộc được trích tối đa 10% vốn điều lệ là 723.917.500.000 đồng *10% = 72.391.750.000 đồng; Đến ngày 31/12/2023 Quỹ dự trữ bắt buộc dư là 63.873.025.044 đồng
3	Lợi nhuận chưa phân phối năm 2023 sau trích quỹ dự trữ bắt buộc (3)=(1)-(2)	233.996.552.832	
4	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối các năm trước năm 2023 chuyển sang	93.860.670.104	
5	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối (5)=(3)+(4)	327.857.222.936	

38 - C
CÔNG T
CỔ PHẢ
HIỂM NGÃM
ĐNG NGH
GIẤY - T

3. Dự kiến phương án phân phối lợi nhuận còn lại

3.1 Dự kiến phân phối lợi nhuận chưa có chi trả cổ tức

STT	Nội dung	Số tiền (đồng)	Ghi chú
1	Lợi nhuận sau thuế còn lại chưa phân phối	327.857.222.936	
2	Dự kiến phân phối (chưa có chi trả cổ tức)	61.905.296.869	
2.1	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	60.970.411.564	Theo Điều 18 thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH (Dự kiến 3 tháng lương bình quân)
2.2	Trích quỹ thưởng quản lý điều hành (Bao gồm HĐQT, BKS, Ban TGD, KTT)	934.885.305	Điều 18 thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH (Dự kiến 1.5 tháng bình quân)
3	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	265.951.926.067	

Handwritten signature

3.2. Dự kiến chia cổ tức từ lợi nhuận còn lại chưa phân phối

Căn cứ điểm 4, Khoản 8.1 Điều 8 “Phê duyệt các chỉ tiêu kinh doanh năm 2023 của Công ty” tại Nghị quyết số 146/NQ-ABIC-ĐHĐCĐ ngày 15/06/2023: “**Cổ tức: 20%/1 cổ phần**”, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông phương án chi trả cổ tức như sau:

TT	Nội dung	Số tiền (đồng)
1	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	265.951.926.067
2	Chi trả cổ tức:	
-	Lần 1: Chi trả cổ tức bằng tiền mặt tỷ lệ 10% /1 cổ phiếu (số cổ phiếu đang lưu hành là 71.233.550 cổ phiếu)	71.233.550.000
-	Cổ tức còn lại: HĐQT sẽ trình ĐHĐCĐ tiếp tục chi trả trong vòng 06 tháng kể từ ngày kết thúc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024	dự kiến 10%/1 cổ phiếu
3	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	194.718.376.067

* **Lưu ý:** Lợi nhuận còn lại chưa phân phối sẽ bị ảnh hưởng bởi:

- Việc bán cổ phiếu quỹ.
- Việc thực hiện tăng vốn điều lệ bằng phương án chia cổ tức bằng cổ phiếu (nếu không thực hiện được) và việc làm tròn cổ phiếu và xử lý cổ phiếu lẻ.

* **Ghi chú:** Lý do để lại lợi nhuận chưa phân phối

- Phần lợi nhuận để lại sẽ làm tăng năng lực tài chính của ABIC để tăng phần phí bảo hiểm giữ lại đối với các dịch vụ kinh doanh bảo hiểm có kết quả tốt.
- Đảm bảo an toàn tài chính cho các năm sau khi có rủi ro bất thường xảy ra.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết nghị.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu TCKT, CSNS, VPTSC.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Tiến Hải



**CÔNG TY CP BẢO HIỂM
NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 341 /NQ - HĐQT

Hà Nội, ngày 10 tháng 7 năm 2024

NGHỊ QUYẾT
Xin ý kiến HĐQT bằng văn bản

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ban hành ngày 17/6/2020;
Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ban hành ngày 26/11/2019;
Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 hướng dẫn Luật Chứng khoán;
Căn cứ Quy chế thực hiện quyền cho người sở hữu chứng khoán, ban hành theo quyết định số 09/QĐ-HĐTV ngày 10/08/2023 của Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam;

Căn cứ Nghị quyết số 308/NQ-ABIC-ĐHĐCĐ ngày 27/6/2024 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024; Căn cứ Phương án chi trả cổ tức bằng tiền mặt kèm theo Tờ trình số 250/TT-ABIC-HĐQT ngày 31/5/2024 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 phê duyệt;

Căn cứ Văn bản số 8404/NHNo-TCKT ngày 25/6/2024 của Agribank gửi Người đại diện vốn của Agribank tại ABIC về chương trình soát xét bán niên năm 2024 tại ABIC;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp (ABIC);

Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT) ban hành theo Quyết định số 148/QĐ-ABIC-HĐQT ngày 15/06/2023 của HĐQT ABIC; Căn cứ Quyết định phân công nhiệm vụ của HĐQT số 321/QĐ-ABIC-HĐQT ngày 01/7/2024 của Chủ tịch HĐQT ABIC;

Căn cứ Quy chế quản lý, sử dụng quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi tại ABIC ban hành kèm theo Quyết định số 90/QĐ-ABIC-HĐQT ngày 09/05/2023 của HĐQT;

Căn cứ Tờ trình số 2452/TT-ABIC-CSNS ngày 09/7/2024 của Ban Chính sách và Nhân sự về việc phê duyệt phương án trả cổ tức bằng tiền mặt và ngày đăng ký cuối cùng hưởng quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt;

Căn cứ Văn bản số 2451/CV-ABIC-TCKT ngày 09/7/2024 của Tổng giám đốc về việc phê duyệt công ty kiểm toán độc lập năm 2024;

Căn cứ Tờ trình số 2434/TT-ABIC-TCNS ngày 08/7/2024 của Tổng giám đốc về việc phân chia giữa Quỹ khen thưởng và Quỹ phúc lợi; Phân bổ các quỹ khen thưởng và kế hoạch sử dụng quỹ khen thưởng chung, quỹ phúc lợi của ABIC,

Căn cứ Biên bản kết quả lấy ý kiến của các Thành viên HĐQT ngày 10/7/2024, ✓



QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt phương án trả cổ tức bằng tiền mặt và ngày đăng ký cuối cùng hưởng quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt

HĐQT nhất trí quyết nghị:

1. Phê duyệt phương án chi trả cổ tức năm 2023 bằng tiền mặt: Tỷ lệ chi trả cổ tức bằng tiền mặt: 10%/01 cổ phiếu (mỗi cổ phần phổ thông nhận được 1.000 VNĐ).

2. Ngày đăng ký cuối cùng hưởng quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt 10%/01 cổ phiếu: ngày 24/7/2024.

3. Ngày thanh toán chi trả cổ tức bằng tiền mặt: ngày 02/8/2024.

Điều 2. Phê duyệt công ty kiểm toán độc lập năm 2024

HĐQT nhất trí quyết nghị đơn vị kiểm toán độc lập để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024, soát xét báo cáo tài chính bán niên năm 2024 của ABIC như sau:

1. Tên đơn vị kiểm toán: Công ty TNHH KPMG

2. Nội dung kiểm toán:

- Kiểm toán báo cáo tài chính của ABIC cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

- Soát xét báo cáo tài chính bán niên năm 2024 của ABIC theo chuẩn mực kế toán Việt Nam

3. Giao Tổng giám đốc ký Biên bản thỏa thuận kiểm toán giữa ABIC và Công ty TNHH KPMG.

Điều 3. Phân chia Quỹ khen thưởng và Quỹ phúc lợi, phân bổ các quỹ khen thưởng

HĐQT nhất trí quyết nghị:

1. Phê duyệt phân chia Quỹ khen thưởng và Quỹ phúc lợi năm 2024 như sau:

Tổng mức trích lập Quỹ khen thưởng và Quỹ phúc lợi đã được ĐHĐCĐ 2024 phê duyệt: 60.970.411.564 đồng

- Trích Quỹ khen thưởng: 36.582.246.938 đồng

- Trích Quỹ phúc lợi: 24.388.164.626 đồng

2. Phê duyệt phân bổ vào các Quỹ khen thưởng tại ABIC năm 2024 như sau:

Tổng quỹ khen thưởng được phân bổ: 36.582.246.938 đồng

- Phân bổ vào quỹ khen thưởng chung ABIC: 21.949.348.163 đồng

- Phân bổ vào quỹ khen thưởng tại Trụ sở chính: 7.316.449.388 đồng

- Phân bổ vào quỹ khen thưởng các chi nhánh: 7.316.449.388 đồng.

3. Phê duyệt kế hoạch sử dụng Quỹ khen thưởng chung của ABIC đến hết 31/3/2025: Chi tiết tại Tờ trình số 2434/TT-ABIC- TCNS ngày 08/7/2024 của Tổng giám đốc.

4. Phê duyệt kế hoạch sử dụng Quỹ phúc lợi của ABIC đến hết 31/3/2025: Chi tiết tại Tờ trình số 2434/TT-ABIC- TCNS ngày 08/7/2024 của Tổng giám đốc. ✍

38 - 6
CÔNG T
CỔ PH
HIỂM NG
ING NG
SIÁ Y -

5. Phê duyệt việc phân bổ Quỹ khen thưởng cho các Chi nhánh năm 2024: Chi tiết tại Tờ trình số 2434/TT-ABIC- TCNS ngày 08/7/2024 của Tổng giám đốc.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Hội đồng quản trị giao Tổng giám đốc chỉ đạo các đơn vị liên quan thực hiện theo quy định của pháp luật và Công ty. Các thành viên HĐQT căn cứ nhiệm vụ được phân công chủ động phối hợp và giám sát.

Người phụ trách quản trị Công ty đôn đốc, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện từ đơn vị và cá nhân liên quan, Ban Kiểm toán nội bộ kiểm tra, giám sát việc triển khai Nghị quyết này để báo cáo HĐQT.

Nơi nhận:

- HĐQT;
- Tổng giám đốc;
- Ban kiểm soát;
- Lưu: CSNS, KTNB, VPTSC.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Tiên Hải

